

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 - 10 - 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Hồng Thạnh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Quang Chung**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:*  
Ông **Phạm Văn Luật** – Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy Trang**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà 58/10, tổ 3, ấp Thanh Thọ 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thế Nhật**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số nhà 72, tổ 7, ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, Tân Phú, Đồng Nai.

*(Chị Trang, anh Nhật có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2019, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Trang thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nhật tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, Đồng Nai vào ngày 09/03/2011. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn niềm tin với nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ tháng 4/2019, chị về nhà mẹ ruột ở xã Phú Lâm sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không

còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nhật.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Luân, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 22/4/2018. Từ khi ly thân cho đến nay, cháu Luân do anh Nhật nuôi dưỡng, cháu Nhi do chị Trang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Luân cho anh Nhật nuôi dưỡng và chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nhi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang khai báo không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Theo bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Thế Nhật tại Tòa án thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận anh chị tự nguyện kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, Đồng Nai vào ngày 09/03/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống và không còn hiểu và thông cảm cho nhau. Sau đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng chị Trang vẫn không thay đổi. Nay chị Trang yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho con chung.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Luân, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 22/4/2018. Từ khi ly thân cho đến nay, cháu Luân do anh nuôi dưỡng, cháu Nhi do chị Trang nuôi dưỡng. Anh đồng ý giao cháu Nhi cho chị Trang nuôi dưỡng và anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Luân và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh khai báo không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trang đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: CMND của chị Trang (bản sao); Sổ hộ khẩu của chị Trang (bản sao); Đơn xin xác nhận HKTT của anh Nhật; Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao). Tòa án đã xác minh, thu thập tài liệu, chứng tại xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bản sao các tài liệu, chứng cứ này Tòa án đã gửi cho nguyên đơn, bị đơn.

Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và

các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trang được ly hôn với anh Nhật.

+ Về quan hệ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trang và anh Nhật có 02 con chung là Nguyễn Luân, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 22/4/2018.

Đề nghị giao cháu Nguyễn Luân cho anh Nhật nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi cho chị Trang nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang và anh Nhật kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Chị Trang phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, chị Trang, anh Nhật vắng mặt do anh chị có đơn xin xét xử vắng mặt nên các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Thế Nhật có địa chỉ tại ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú. Theo đơn khởi kiện chị Trang yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhật, tranh chấp về nuôi con vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 10/7/2019, chị Trang khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nhật. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Trang là nguyên đơn, anh Nhật là bị đơn trong vụ án.

- Chị Trang, anh Nhật có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:**

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Trang và anh Nguyễn Thế Nhật tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân

Phủ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/3/2011. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, nay chị Trang yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Trên cơ sở lời khai của các đương sự và xác minh thực tế tại địa phương đã thể hiện: Sau khi kết hôn chị Trang, anh Nhật sống chung hạnh phúc được thời gian đến tháng 4 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung dẫn đến xích mích, mâu thuẫn. Từ tháng 04/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị Trang nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nhật. Như vậy, có căn cứ xác định anh chị đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Để anh chị sớm có điều kiện ổn định cuộc sống của mình, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trang, cho chị được ly hôn với anh Nhật.

[2.2] Về con chung: Chị Trang và anh Nhật có hai con chung là Nguyễn Luân, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 22/4/2018. Từ khi ly thân cho đến nay cháu Luân do anh Nhật nuôi dưỡng, cháu Nhi do chị Trang nuôi dưỡng. Chị Trang đồng ý giao cháu Luân cho anh Nhật nuôi dưỡng, có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nhi. Anh Nhật cũng đồng ý giao cháu Nhi cho chị Trang nuôi dưỡng và có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Luân.

Do cháu Luân có nguyện vọng muốn sống cùng anh Nhật và cháu Nhi còn nhỏ (cháu mới được 01 tuổi 06 tháng) và quen với môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giữ nguyên nếp sống sinh hoạt hiện nay nhằm đảm bảo ổn định tâm lý cho các cháu nên chấp nhận nguyện vọng nuôi con của chị Trang, anh Nhật là phù hợp với quy định của pháp luật. Giao cháu Nguyễn Luân cho anh Nhật trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trang, anh Nhật không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang và anh Nhật kê khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]. Về án phí:** Chị Trang phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn.

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 19, 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy Trang.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Trang được ly hôn anh Nguyễn Thế Nhật.

- Về con chung: Chị Trang và anh Nhật có 02 (hai) con chung là Nguyễn Luân, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi, sinh ngày 22/4/2018.

Giao cháu Nguyễn Luân cho anh Nguyễn Thế Nhật trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trang và anh Nhật có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang và anh Nhật kê khai không có, không yêu cầu giải quyết.

**2.** Về án phí: Chị Trang phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Trang đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 008321 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy Trang và anh Nguyễn Thế Nhật có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (để ghi vào sổ hộ tịch theo số 25/2011, quyền số 01/2011 ngày 09/3/2011);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Thạnh**